

ĐIỀU LỆ
HỘI BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TỈNH LẠNG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1202/QĐ-UBND ngày 30/6/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn.
- Tên tiếng Việt viết tắt: Hội BVNTD tỉnh Lạng Sơn.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Lang Son Consumer Protection Association.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: LASCOPA.
- Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn (sau đây viết tắt là Hội) có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

- Hội là tổ chức xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các tổ chức, cá nhân hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.
- Hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và người tiêu dùng; góp phần xây dựng môi trường sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng văn minh, an toàn, lành mạnh.
- Hội hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.
- Hội tự bảo đảm kinh phí hoạt động; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức và hoạt động của mình.
- Hội được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Trụ sở của Hội đặt tại tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Lạng Sơn trong lĩnh vực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn đối với lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.
6. Hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
2. Đại diện hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.
4. Tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng trong việc khiếu nại, phản ánh, hòa giải tranh chấp tiêu dùng.
5. Tham gia xây dựng, góp ý các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quyền lợi người tiêu dùng.
6. Tham gia phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.
7. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền, khảo sát, điều tra xã hội học, nghiên cứu khoa học trong phạm vi hoạt động của Hội.
8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thực hiện các hoạt động bảo vệ người tiêu dùng.
9. Xây dựng và phát triển tổ chức Hội; phát triển hội viên; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Đại diện cho hội viên trong các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội.
2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên và người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.
3. Tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên, các nguồn thu từ hoạt động hợp pháp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.
5. Được tiếp nhận các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
6. Thành lập các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
7. Khen thưởng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội.
8. Thực hiện quan hệ quốc tế theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên chính thức
 - a) Công dân Việt Nam, tổ chức Việt Nam hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội đều có thể được xem xét công nhận là hội viên chính thức.
 - b) Hội viên là tổ chức thì cử người đại diện tham gia sinh hoạt Hội.
2. Hội viên liên kết: là các tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức nhưng có đóng góp cho hoạt động của Hội có thể được xem xét công nhận là hội viên liên kết.
3. Hội viên danh dự: là các cá nhân có uy tín, có nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Ban Chấp hành xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Hội.
2. Được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định.
3. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội.
4. Được tham gia thảo luận, biểu quyết các công việc của Hội theo quy định.
5. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội đối với hội viên chính thức.
6. Được xin ra khỏi Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy chế của Hội.
2. Tham gia các hoạt động của Hội.
3. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác.
4. Bảo vệ uy tín, danh dự của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định.

Điều 11. Gia nhập Hội, ra khỏi Hội và xóa tên hội viên

1. Người có nguyện vọng gia nhập Hội gửi đơn đến Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.
2. Hội viên được quyền xin ra khỏi Hội bằng văn bản gửi Ban Chấp hành Hội.
3. Hội viên vi phạm Điều lệ, không tham gia sinh hoạt hoặc không thực hiện nghĩa vụ hội phí từ 02 năm liên tiếp trở lên có thể bị xem xét xóa tên khỏi danh sách hội viên.
4. Việc công nhận hội viên mới, cho thôi hội viên hoặc xóa tên hội viên do Ban Chấp hành quyết định.

Chương IV**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI****Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký.
6. Văn phòng Hội.
7. Các Chi hội, Câu lạc bộ và các đơn vị trực thuộc Hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội đại biểu

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội.
2. Đại hội đại biểu được tổ chức 05 năm một lần.
3. Đại hội có nhiệm vụ:
 - a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới;
 - b) Thảo luận và thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành;
 - c) Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ;
 - d) Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có);

- đ) Quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;
- e) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- g) Quyết định những vấn đề quan trọng khác của Hội.

4. Đại hội hợp lệ khi có trên một phần hai (1/2) số đại biểu chính thức được triệu tập tham dự.

5. Nghị quyết Đại hội được thông qua khi có trên một phần hai (1/2) số đại biểu chính thức có mặt biểu quyết tán thành, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.

Điều 14. Đại hội bất thường

Đại hội bất thường được triệu tập khi:

- 1. Có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;
- 2. Có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- 3. Có những vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Hội cần xem xét, quyết định.
- 4. Nội dung Đại hội bất thường chỉ xem xét, quyết định những vấn đề được triệu tập.

Điều 15. Ban Chấp hành

- 1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai kỳ Đại hội.
- 2. Ban Chấp hành do Đại hội bầu; số lượng do Đại hội quyết định.
- 3. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.
- 4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:
 - a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội;
 - b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm;
 - c) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hội theo quy định;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ban Thường vụ; bầu bổ sung số lượng Ủy viên Ban Chấp hành còn khuyết, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành Hội theo quy định của Hội;
 - đ) Quyết định kết nạp, cho ra khỏi Hội, xóa tên hội viên;
 - e) Quyết định các vấn đề tài chính, tài sản thuộc thẩm quyền;
 - g) Quyết định triệu tập Đại hội;
 - h) Ban Chấp hành họp ít nhất một năm một lần.

Điều 16. Ban Thường vụ

- 1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành giữa các kỳ họp.
- 2. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số Ủy viên do Ban Chấp hành bầu.
- 3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành;
- b) Điều hành hoạt động thường xuyên của Hội;
- c) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành;
- d) Giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;
- đ) Quản lý tài chính, tài sản của Hội theo quy định.

Điều 17. Ban Kiểm tra

- 1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên.
- 2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập theo quy định của Điều lệ.
- 3. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:
 - a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội;
 - b) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội;
 - c) Kiểm tra công tác tài chính, tài sản của Hội;
 - d) Giải quyết hoặc tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;
 - đ) Báo cáo Đại hội và Ban Chấp hành về kết quả kiểm tra.
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban theo quy định của Hội.

Điều 18. Chủ tịch Hội

- 1. Chủ tịch là người đại diện theo pháp luật của Hội.
- 2. Chủ tịch có nhiệm vụ:
 - a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ban Chấp hành về toàn bộ hoạt động của Hội;
 - b) Chủ trì các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
 - c) Ký các văn bản của Hội;
 - d) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ;
 - đ) Thực hiện nhiệm vụ đối ngoại của Hội.

Điều 19. Các Phó Chủ tịch Hội

- 1. Giúp việc cho Chủ tịch theo lĩnh vực được phân công.
- 2. Thay mặt Chủ tịch điều hành công việc khi được Chủ tịch ủy quyền.
- 3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành về nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Tổng Thư ký

- 1. Giúp Ban Thường vụ và Chủ tịch tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội.
- 2. Quản lý Văn phòng Hội.
- 3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của Hội.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch giao.

Điều 21. Chi hội, Câu lạc bộ và đơn vị trực thuộc

1. Hội được thành lập các Chi hội, Câu lạc bộ và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Tổ chức, hoạt động của các đơn vị trực thuộc do Ban Chấp hành quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc hoạt động dưới sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Hội và chịu trách nhiệm trước Hội về hoạt động của mình.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 22. Nguồn thu của Hội

1. Hội phí của hội viên.

2. Thu từ hoạt động dịch vụ hợp pháp của Hội.

3. Tài trợ, viện trợ, ủng hộ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Hỗ trợ của Nhà nước đối với các nhiệm vụ được giao (nếu có).

5. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quản lý tài chính và tài sản

1. Tài chính, tài sản của Hội được quản lý công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

2. Hội thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán (nếu có), báo cáo tài chính theo quy định.

3. Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tiền, quyền tài sản và các tài sản hợp pháp khác.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng tài chính, tài sản của Hội trái quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội, có nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy chế của Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ Hội, Nghị quyết, Quy chế của Hội; làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Hội hoặc vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Các hình thức kỷ luật gồm:

- a) Phê bình;
- b) Khiển trách;
- c) Cảnh cáo;
- d) Xóa tên khỏi danh sách hội viên.

3. Thẩm quyền, trình tự và thủ tục xử lý kỷ luật do Ban Chấp hành quy định bảo đảm khách quan, dân chủ và đúng pháp luật.

Chương VII

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 26. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Hội

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc đổi tên Hội được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội và theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc đổi tên Hội thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Sau khi có Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ban Chấp hành có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản theo quy định.

Điều 27. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp:

- a) Theo Nghị quyết của Đại hội;
- b) Theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi giải thể, Hội có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ, thực hiện các nghĩa vụ tài chính và xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể theo quy định hiện hành.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn mới có quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất hai phần ba (2/3) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

3. Điều lệ sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Chấp hành Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Điều lệ này.

2. Các tổ chức trực thuộc và toàn thể hội viên Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Hội.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn gồm 08 Chương, 30 Điều đã được Đại hội Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn khóa IV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 25/5/2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.